

Ngày 06/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SJS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

SJS - CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/2.

DAG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

DAG - CTCP tập đoàn Nhựa Đông Á - Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 16/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/2.

MAC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

MAC - CTCP Cung ứng và dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải - Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 16/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/1.

CTG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

CTG - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Vietinbank - Ngày 16/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 17/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/2.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngành thép nhập siêu gần 7 tỷ USD

Tổng kim ngạch nhập khẩu của ngành thép năm 2016 là 9,1 tỷ USD và xuất khẩu là 2,4 tỷ USD. Như vậy, ngành thép đang phải nhập siêu rất lớn (6,7 tỷ USD) để phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Nganh-thep-nhap-sieu-gan-7-ty-USD.aspx>

Ngành nông nghiệp xuất siêu 7,6 tỷ USD

Bộ Công thương cho biết, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2016 đạt 32,1 tỷ USD, tăng 5,4% so với năm trước. Kim ngạch nhập khẩu toàn ngành ước đạt 24,5 tỷ USD, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, trong cả năm 2016, toàn ngành nông nghiệp xuất siêu 7,6 tỷ USD. Chi tiết xin xem tại: <http://baodautu.vn/nganh-nong-nghiep-xuat-sieu-76-ty-usd-trong-nam-2016-d57095.html>

Ngày 06/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.154 đồng, giảm 5 đồng so với ngày hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 6/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.154 đồng, giảm 5 đồng so với ngày hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.819 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.489 VND/USD. Tỷ giá đồng USD tại các ngân hàng thương mại sáng ngày 6/1 tiếp tục giảm mạnh. Cụ thể, lúc 8 giờ 00 phút, tại BIDV niêm yết giá USD mua vào – bán ra tương ứng ở mức 22.600 - 22.670 VND/USD, giảm 55 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với hôm qua.

Sáng ngày 06/01: Giá vàng SJC ở mức 36,53 - 36,65 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút, Công ty Doji Hà Nội và Công ty Phú Quý cùng niêm yết chiều mua và bán từ 36,53-36,65 triệu đồng/lượng, tăng 60.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.178,7 USD/ounce, tăng khoảng 5 USD/ounce so với cùng thời điểm phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,23 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 4,45 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -42.87	19,899.29
	Nasdaq	↑ 10.93	5,487.94
	S&P 500	↓ -1.75	2,269.00
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 5.57	7,195.31
	DAX	↑ 0.63	11,584.94
	CAC 40	↑ 1.24	4,900.64
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -113.96	19,406.73
	Hang Seng	↑ 322.22	22,456.69
	Shanghai	↑ 6.62	3,165.41

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 06/01/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 05/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,21% còn 19.899,29 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 0,21% còn 19.899,29 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 0,08% xuống 2.269 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,2% lên 5.487,94 điểm, cao hơn gần 1 điểm so với mức kỷ lục thiết lập ngày 27/12/2016. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1,27:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,46:1.

Ngày 05/01: Dầu thô tăng 0,9%, lên 53,76 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 50 xu (tương đương 0,9%) lên 53,76 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 29/12/2016, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 43 xu (tương đương 0,8%) lên 56,89 USD/thùng.

Ngày 06/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+3,99/+0,59%**

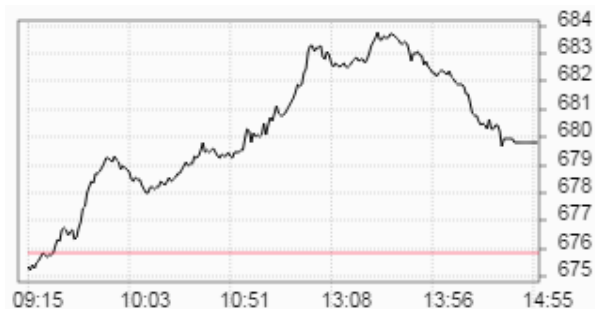
Giá trị (điểm) ↑ **679.80**

Khối lượng (cp) **127,413,699**

Giá trị (tỷ đồng) **2,955.91**

Số cp tăng giá ↑ **118**

Số cp giảm giá ↓ **136**

Số cp đứng giá → **68**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DRL	35	37.5	37.5	35	510 ↑	7.0%
AAM	10.6	10.7	10.7	10.3	4,270 ↑	7.0%
KAC	5.2	5.2	5.2	5.2	310 ↑	7.0%
NSC	89	95.2	95.2	89	1,700 ↑	7.0%
APG	4.3	4.9	4.9	4.3	392,210 ↑	7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,76/+0,94%**

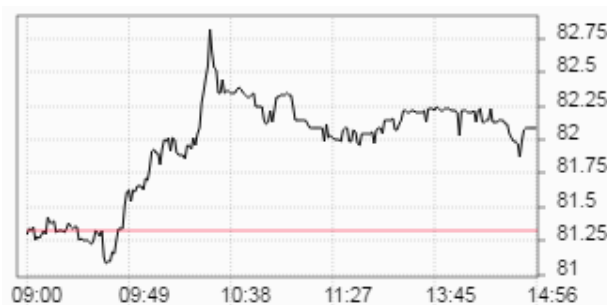
Giá trị (điểm) ↑ **82.09**

Khối lượng (cp) **26,054,245**

Giá trị (tỷ đồng) **287.85**

Số cp tăng giá ↑ **77**

Số cp giảm giá ↓ **105**

Số cp đứng giá → **195**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.8	0.9	0.9	0.8	5,600 ↑	12.5%
PPP	10.9	11	11	10.9	300 ↑	10.0%
ARM	34.6	34.6	34.6	34.6	100 ↑	9.8%
AMV	8.8	9	9	8.8	15,200 ↑	9.8%
HHC	29.4	29.4	29.4	29.4	100 ↑	9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	16,722,155	1,904,910
BÁN	17,529,675	213,132
MUA - BÁN	-807,520	1,691,778

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 06/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **125,42 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **110,68 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **14,74 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 06/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 05/01/2017): **1,516,033.00 tỷ đồng**
Giá trị VN-INDEX (Ngày 05/01/2017): **675.81 điểm**
Cập nhật ngày 03/01/2017

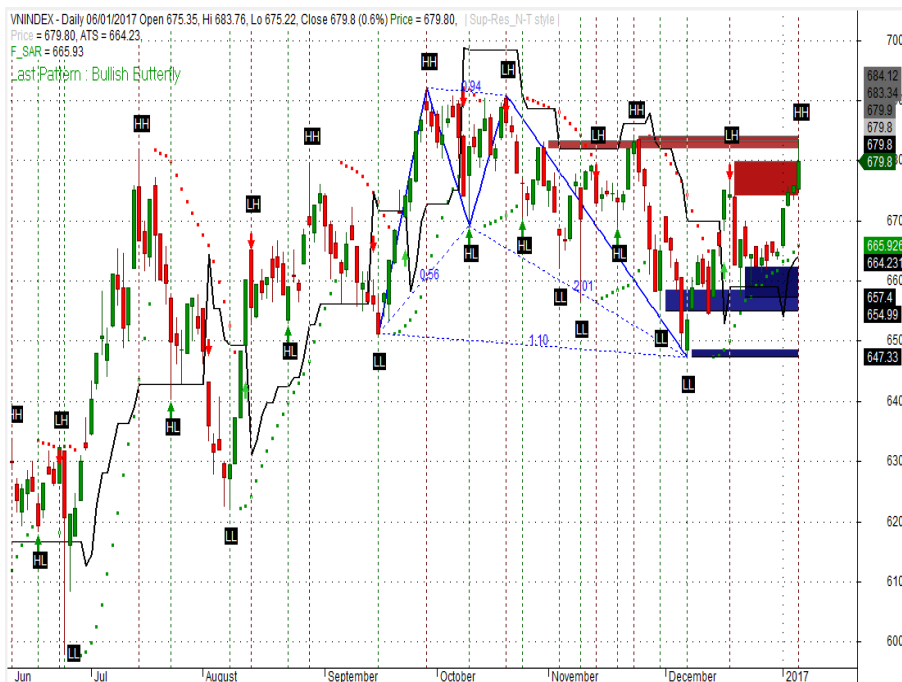
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.0%	1,209,549,924	125.6	126.7	1.1	0.9%	652,370	0.60
SAB	8.4%	641,281,186	197.7	197	-0.7	-0.4%	63,170	-0.20
GAS	7.7%	1,913,950,000	60.6	60.1	-0.5	-0.8%	119,390	-0.43
VCB	6.2%	2,665,020,334	35.45	37.25	1.8	5.1%	2,018,750	2.14
VIC	6.0%	2,153,234,792	42	41.6	-0.4	-1.0%	321,500	-0.38
CTG	3.7%	3,723,404,556	15.05	16.1	1.1	7.0%	1,008,370	1.74
ROS	3.3%	430,000,000	114.7	115.8	1.1	1.0%	1,738,230	0.21
MSN	3.2%	756,075,674	64.8	65.4	0.6	0.9%	397,760	0.20
BID	3.2%	3,418,715,334	14.2	15.15	1.0	6.7%	4,954,000	1.45
BVH	2.6%	680,471,434	58.2	59.3	1.1	1.9%	370,020	0.33
NVL	2.3%	589,369,234	60.1	59	-1.1	-1.8%	520,260	-0.29
HPG	2.1%	732,951,419	43.15	44	0.9	2.0%	3,044,660	0.28
MWG	1.5%	146,888,974	156	156.7	0.7	0.5%	127,640	0.05
MBB	1.5%	1,604,000,000	14	13.75	-0.3	-1.8%	354,170	-0.18
FPT	1.3%	459,426,684	44	44.85	0.9	1.9%	1,013,070	0.17
STB	0.9%	1,485,215,716	9.45	8.79	-0.7	-7.0%	4,992,030	-0.44
EIB	0.7%	1,235,522,904	9	9.45	0.5	5.0%	86,770	0.25
HSG	0.7%	196,539,829	50.9	51.3	0.4	0.8%	539,460	0.04
SSI	0.6%	480,063,684	19.6	20.05	0.5	2.3%	1,300,330	0.10
KDC	0.6%	256,653,397	36.35	36.6	0.3	0.7%	132,730	0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 06/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

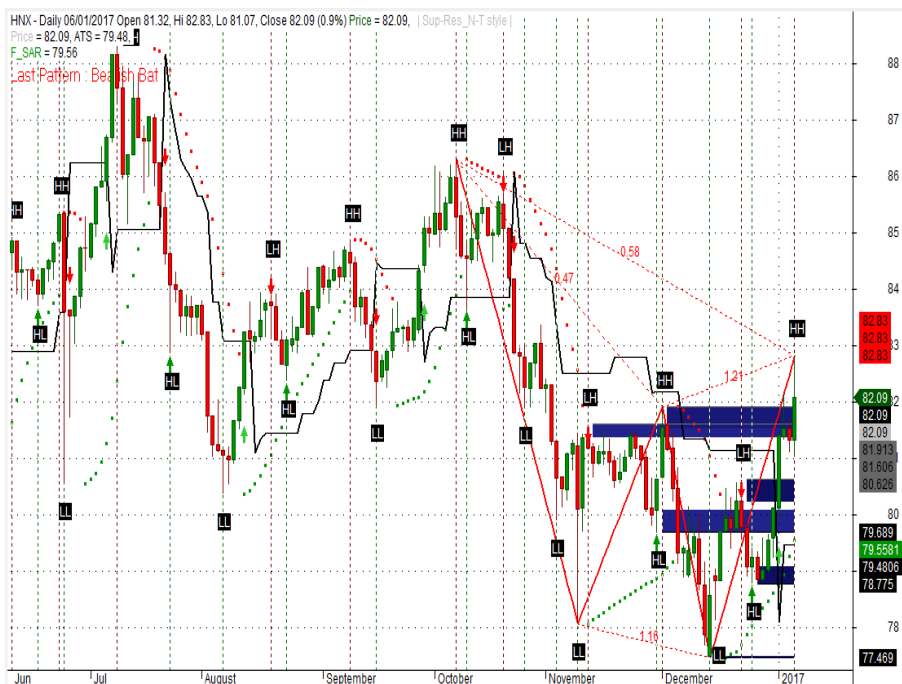
70% stocks

Vùng mua: 670 - 675

Vùng chốt lời ngắn hạn:

680 - 685

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 81.0 - 81.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

82.0 - 82.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 680 - 685 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 670 - 675 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 670. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 665 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 680 - 685 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 82.0 - 82.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 81.0 - 81.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 81.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 80.0 - 80.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 82.0 - 82.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 83.0 - 83.5 điểm.

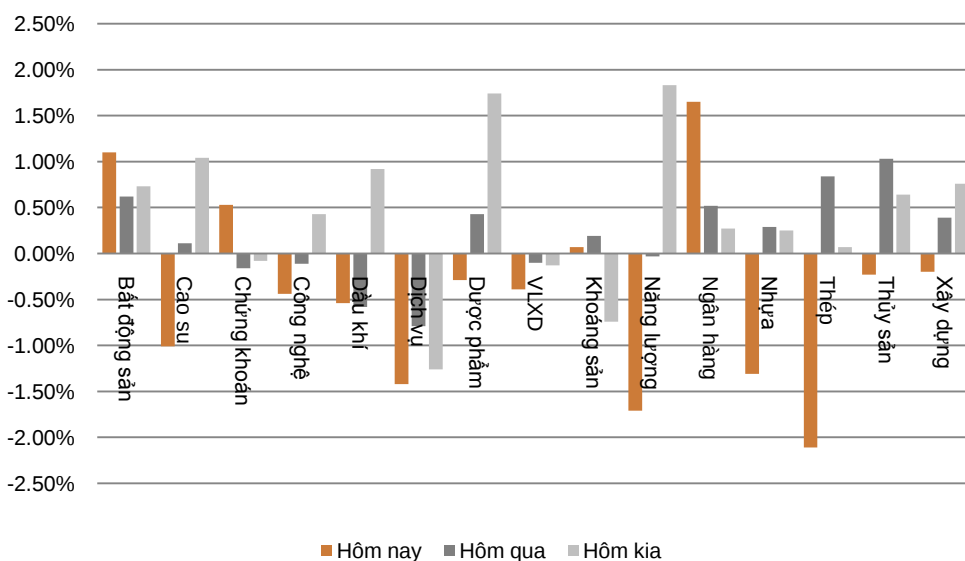
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 06/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.10%
Cao su	↓ -1.01%
Chứng khoán	↑ 0.53%
Công nghệ	↓ -0.44%
Dầu khí	↓ -0.54%
Dịch vụ	↓ -1.42%
Dược phẩm	↓ -0.29%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.39%
Khoáng sản	↑ 0.07%
Năng lượng	↓ -1.71%
Ngân hàng	↑ 1.65%
Nhựa	↓ -1.31%
Thép	↓ -2.11%
Thủy sản	↓ -0.23%
Xây dựng	↓ -0.20%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
Chứng khoán	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
Ngân hàng	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a
	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 06/01/2017)

Ngày 06/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 06/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.81 ↑	0.04% ↑	0.07% ↑	8.01% ↑	61.58%	06/01/2017
Brent	56.8636 ↓	-0.04% ↑	0.12% ↑	7.14% ↑	68.40%	06/01/2017
Natural gas	3.2167 ↓	-2.39% ↓	-13.94% ↓	-10.32% ↑	33.52%	06/01/2017
Gasoline	1.6414 ↑	0.11% ↓	-1.64% ↑	8.94% ↑	39.11%	06/01/2017
Heating oil	1.6995 ↑	0.15% ↓	-0.77% ↑	5.12% ↑	55.97%	06/01/2017
Ethanol	1.53 ↑	1.66% ↓	-4.61% ↓	-6.98% ↑	21.59%	06/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1177 ↓	-0.35% ↑	3.29% ↑	0.23% ↑	6.10%	06/01/2017
Silver	16.51 ↓	-0.64% ↑	4.39% ↓	-3.52% ↑	15.08%	06/01/2017
Palladium	738 ↓	-0.29%	% ↓	-10.06% ↑	24.04%	06/01/2017
Platinum	943.49 →	0.00% ↑	5.02% ↑	0.92% ↑	7.70%	06/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	360.75 ↓	-0.14% ↑	2.85% ↑	2.92% ↑	2.27%	06/01/2017
Soybeans	998.75 ↓	-0.42% ↑	0.18% ↓	-4.79% ↑	15.56%	06/01/2017
Wheat	426.5 ↑	0.35% ↑	4.28% ↑	10.71% ↓	-8.92%	06/01/2017
Cotton	72.88 ↑	0.36%	% ↓	-2.56% ↑	11.02%	06/01/2017
Rice	9.52 ↓	-2.51% ↑	2.04% ↓	-4.18% ↓	-18.26%	06/01/2017
Canola	502.9 ↓	-0.12% ↑	0.32% ↓	-4.90% ↑	5.21%	06/01/2017
Cocoa	2238.1 ↓	-2.04%	% ↓	-0.70% ↓	-26.25%	06/01/2017
Rubber	269.1 ↓	-1.21% ↑	1.97% ↑	9.39% ↑	83.81%	06/01/2017
Orange Juice	189.4 ↓	-0.47% ↓	-0.53% ↓	-12.58% ↑	29.90%	06/01/2017
Coffee	143.75 ↑	1.52% ↑	5.47% ↑	1.30% ↑	20.24%	06/01/2017
Lumber	328.6 ↓	-0.12% ↑	1.05% ↓	-0.73% ↑	29.22%	06/01/2017
Oat	235.25 ↓	-0.11% ↑	3.07% ↑	5.61% ↑	13.10%	06/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.29% ↑	7.11%	06/01/2017
Sugar	20.43 ↓	-2.01% ↑	5.40% ↑	5.24% ↑	42.16%	06/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.52 ↓	-0.26% ↑	0.72% ↓	-4.82% ↑	24.58%	06/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	06/01/2017
Iron Ore	77.5 →	0.00% ↓	-3.73% ↓	-3.13% ↑	81.07%	06/01/2017
Coal	88.6 →	0.00% ↑	0.40% ↑	5.48% ↑	69.08%	06/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 06/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 06/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 06/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 06/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 06/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	AGF	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo	7.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VNE	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,075,448 CP	6.6	0.01 (0.15%)
06/01/2017	09/01/2017	n/a	HTC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 300 đồng/CP	30.5	0 (0%)
06/01/2017	09/01/2017	n/a	RCC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
06/01/2017	09/01/2017	n/a	NTB	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.3	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	TNS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	BDF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,550,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PKR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	VWS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,600,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CCV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,800,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DBW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 39,320,100 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SID	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 100,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	VEE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,092,910 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PIC	HNX	Giao dịch lần đầu - 29,146,707 CP	10.8	0 (0%)
09/01/2017	10/01/2017	1/0/1900	THG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	57	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VIB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 564,442,500 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	THG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,999,253 CP	13.8	0 (0%)
10/01/2017	11/01/2017	n/a	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	24.7	0 (0%)
10/01/2017	11/01/2017	n/a	PSD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	18	0 (0%)
11/01/2017	12/01/2017	n/a	AAA	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25	0 (0%)
11/01/2017	12/01/2017	n/a	PNC	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.6	0 (0%)
12/01/2017	13/01/2017	n/a	TVG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 06/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.